

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH N

Bản án số: 06/2024/HNGĐ - ST

Ngày 23/5/2024

(V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thiện Thành

Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Xuân Ninh và ông Hoàng Quốc Trị

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Hồng Mơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Lan – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2023/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02/5/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thùy L, sinh năm 1996; địa chỉ xóm Đ, xã D, huyện V, tỉnh T (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế Q, sinh năm 1994; địa chỉ xóm 5 Phương Đ, xã G, huyện V, tỉnh N (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 30 tháng 10 năm 2023, và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thùy L trình bày: Giữa chị Lê Thùy L và bị đơn là anh Nguyễn Thế Q, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N. Sau khi kết hôn hai người chung sống cùng nhau tại xóm 5 Phương Đ, xã G, huyện V, tỉnh N. Chị Lê Thùy L và anh Nguyễn Thế Q chung sống hoà thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn có nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu do tính tình không hợp, kinh tế gia đình khó khăn, anh Q không tu trí làm ăn phát triển kinh tế, thường xuyên chơi bời bạn bè không quan tâm đến vợ con, nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi, đánh nhau, không quan hệ với nhau. Mâu thuẫn

của vợ chồng đã được gia đình hai bên nội, ngoại khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xóm Đ, xã D, huyện V, tỉnh T để ở và hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2023 cho tới nay. Chị L thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị L đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thế Q.

Về con chung chị Lê Thùy L trình bày: Vợ chồng chị có một con chung là cháu Nguyễn Thế Nhật L, sinh ngày 31/8/2019. Hiện tại chị Lê Thùy L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Nếu được Tòa án chấp nhận cho ly hôn, chị L đề nghị chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Thế Nhật L, Anh Q có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị mỗi tháng là 4.000.000 đồng.

Về quan hệ sản và công nợ chung: Chị Lê Thùy L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về phía bị đơn là anh Nguyễn Thế Q đã được Tòa án giao thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng cố tình vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Cho chị Lê Thùy L được ly hôn anh Nguyễn Thế Q;

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thế Nhật L, sinh ngày 31/8/2019 cho chị Lê Thùy L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Thế Q phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lê Thùy L 2.000.000 đồng/1 tháng. Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, cho đến khi cháu Nguyễn Thế Nhật L đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Lê Thùy L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Thế Q phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thùy L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thế Q; anh Nguyễn Thế Q có nơi cư trú tại xã G, huyện V, tỉnh N, đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn chị Lê Thùy L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Thế Q đã được Tòa án nhân dân huyện V triệu tập hợp lệ đến phiên Toà xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thùy L và anh Nguyễn Thế Q trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N vào ngày 29 tháng 11 năm 2018. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ, sau khi kết hôn hai người chung sống hoà thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hợp, kinh tế gia đình khó khăn, anh Q không tu trí làm ăn phát triển kinh tế, thường xuyên chơi bời bạn bè không quan tâm đến vợ con, khi được chị L và gia đình khuyên bảo nhưng anh Q không nghe, dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau, đánh nhau. Theo thời gian, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, nặng nề, thực tế vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 3 năm 2023 đến nay, cũng từ đó hai người không quan tâm đến nhau, quan hệ vợ chồng chỉ tồn tại trên danh nghĩa. Điều này phù hợp với biên bản thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh Q do UBND xã G cung cấp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện V đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh Nguyễn Thế Q cố tình vắng mặt không có lý do. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, không còn thiện chí để tìm cách đoàn tụ vợ chồng, chứng tỏ quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh Q đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thùy L.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Lê Thùy L và anh Nguyễn Thế Q có một con chung là cháu Nguyễn Thế Nhật L, sinh ngày 31/8/2019. Chị L có nguyện vọng được nuôi con chung. Việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là quyền, đồng thời cũng là nghĩa vụ của cha mẹ. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Hội đồng xét xử xét thấy, chị L và anh Q đều là người lao động tự do, có thu nhập, cháu Nguyễn Thế Nhật L chưa đủ bảy tuổi. Trong thời gian trước đây và hiện tại cháu Nguyễn Thế Nhật L do chị Linh là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm tốt về mọi mặt. Vì vậy, cần giao cháu Nguyễn Thế Nhật L cho chị L

là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho tới khi cháu đủ 18 tuổi điều này phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh Nguyễn Thế Q phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lê Thùy L mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Kể từ ngày 23/5/2024 cho đến khi cháu Nguyễn Thế Nhật L đủ 18 tuổi. Anh Q có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung:

Chị Lê Thùy L không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản chung, công nợ chung. Vì vậy, vấn đề tài sản chung và công nợ chung, Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chị Lê Thùy L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn; anh Nguyễn Thế Q phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 107, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thùy L và anh Nguyễn Thế Q được ly hôn;

2. Về con chung:

Giao cho chị Lê Thùy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thế Nhật L, sinh ngày 31/8/2019, cho tới khi cháu Nguyễn Thế Nhật L đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Thế Q phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lê Thùy L 2.000.000 đồng/1 tháng. Kể từ ngày 23/5/2024 cho đến khi cháu Nguyễn Thế Nhật L đủ 18 tuổi: “*Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con*”.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Chị Lê Thùy L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Được khấu trừ 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000878 ngày 20/11/2023. Anh Nguyễn Thế Q phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã G;
- Lưu Hồ sơ, văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thiện Thành